



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, ☒ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN BA TRAN
Last Middle First
Current Address 100/134^A/8 LE QUANG DINH - P.14 - Q. BINH THANH (TP. HCM)
Date of Birth May 01. 1922 Place of Birth BAC HIEU (S. VN)
Previous Occupation (before 1975) MAJOR - TRAINER
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 7. 1975 To 8/30/80
3. SPONSOR'S NAME: Mrs CUC NGUYEN
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Mrs HOA NGUYEN</u>	<u>DAUGHTER</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LAM - TO	Dec - 01 - 1927	WIFE
MAI NGUYEN	June - 6 - 1949	DAUGHTER.
HANH NGUYEN	July 24 - 1954	SON.
HAI NGUYEN	April - 29 - 1963	SON.
TRANG NGUYEN	April 4 - 1969	DAUGHTER.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NONE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ hồ lý lịch
 Nguyễn Bá Trần

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN BÁ TRẦN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : MAY 01 1922
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 100/134^A/8 LÊ QUANG ĐỊNH - P. 14
 (Dia chi tai Viet-Nam) QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 7/1975 To (Den): 8/1980

PLACE OF RE-EDUCATION: NGHỆ TINH (NORTH VIETNAM)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MAJOR TRAINER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): US ARMY ENGINEER SCHOOL, VA. FROM: 2/21/57 TO: 2/29/57
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): MAJOR FROM: 3/6/57 TO: 1-8-57
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____

Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
 IV Number (So ho so): NOT YET.
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05 (FIVE)
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 100/134^A/8 LÊ QUANG ĐỊNH
P. 14 - QUẬN BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Mrs CUC NGUYEN.

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Yes No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): DAUGHTER.

NAME & SIGNATURE: Nguyễn Bá Trần

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Mr LUC NGUYEN

DATE: August 27 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÂM TÔ	Dec - 01 - 1927	WIFE
MAI NGUYỄN	June - 06 - 1949	DAUGHTER
HOÀNH NGUYỄN	July 24 - 1954	SON.
HẢI NGUYỄN	April - 29 - 1963	SON.
TRANG NGUYỄN	April - 4 - 1969	Daughter.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NONE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

VACO, Inc.
Refugee Social Services

213 West 30th Street • 3rd Floor • New York, N.Y. 10001 • (212) 947-2757

INTERIOR DEPARTMENT

Camp : number 3
No.: 64 GRT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom -- Happiness

RELEASE PERMIT

According to the circular numbered 966BCA/TT dated 05/31/1961
of the Interior Department:

Carrying out the sentence , release decision numbered .30
dated . 08/30/1980 of . Interior Department

This Release Permit is issued for the following person:

Name: NGUYEN BA TRAN

Used name: Secret name:

Date of birth: May 01 , 1922

Place of birth: Vinh Trach , Bac Lieu

Residence before being arrested: Ward 4, Section 3, Binh Thanh
Ho Chi Minh city

Felony: Major - Trainer

Arrested date: Final judgment:
According to decision/sentence numbered dated
of

Judgment was increased times, adding to years
Judgment was reduced times, adding to months

Now residing at: 134A/8 Le Quang Dinh, ward 14, district Binh Thanh,
Ho Chi Minh city

Judgments about reeducating process:

- Thought : accepted his sins, calmly reeducated, have no
bad demonstration yet.
- Labour : insure each daily work, complete each received contract,
respect the common properties of the camp.
- Education: good attendance , fast receiver
- Regulation: good, have no serious violation yet

Right thumb finger print
of Tran issued at Nghe Tinh
(printed)

Name and signature
the person concerned
NGUYEN BA TRAN (signed)

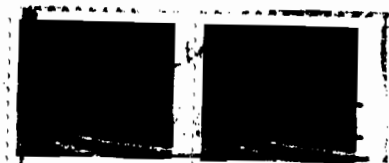
Date: Sep 17 , 1980
Proctor
Major: NGUYEN VAN TU
(signed and sealed)

This copy was compared with the original
and found to be identical.

Phan Thanh Hien

PHAN THANH HIEN
NOTARY PUBLIC, State of New York
No. 31-470902
Certificate filed in New York County
Commission expires March 30, 1989

Mrs. Cuc Nguyen

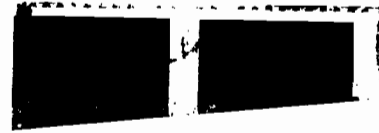


AUG 31 1988

HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



Mrs. Cuc Nguyen



ALL INFORMATION CONTAINED
HEREIN IS UNCLASSIFIED

HOI GIA DINH TU NHA
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22201

- Thiệu hồ sơ bàc hơ
- giấy ra trại tẩm Việt
- Lầu 1-130 chùa -
- có gọi h/s qua oDP
- chùa nhưil giấy ra
- trai đi' bàc h/s từ
- viên -

ltdh



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Họ và Tên: Mrs Cúc NGUYỄN

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Mr NGUYỄN BÀ TRẦN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: CƠN
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$20.00 (tùy ý) (mỗi Tháng)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435. ARLINGTON. VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Mr. CUC NGUYEN

Địa chỉ: 122 STATE ST. NORTH HAVEN, CT. 06473

Điện thoại: (số) (Nhà) 203-234-8137

Tên tù nhân chính trị: Mr. NGUYEN BAN TRẦN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: (VN)
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ứng hộ: \$ 20.00 (tùy ý) (mỗi Tháng)

LOC M. NGUYEN
HUYNHCUC B. NGUYEN

337

August 27 19 88

51-44 B1
119

PAY TO THE ORDER OF HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ - VN \$ 20.00

Twenty dollar and 00/100 DOLLARS

Connecticut National Bank

MEMO 234-8137

VIỆT-NAM
205



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Mrs CUC NGUYEN
Địa chỉ: 122 STATE ST. NORTH HAVEN CT. 06473
Điện thoại: (số) (Nhà) 231-234-8137
Tên tù nhân chính trị: Mr NGUYEN BA TRẦN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: (Con)
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp una hō: \$ 20.00 (tư y) (mỗi Tháng)

LOC M. NGUYEN
HUYNHCUC B. NGUYEN

337

August 27 19 88

51-44 B1
119

PAY TO THE ORDER OF HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ-VN \$ 20.00

—Twenty dollar and 00/100— DOLLARS

Connecticut National Bank

MEMO 234-8137

[Signature]

IET-NAM
205

THE PRESIDING BISHOP'S FUND FOR WORLD RELIEF
815 Second Avenue, New York, NY 10017
212/687-9454/9455

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I.
YOUR NAME Cuc NGUYEN YOUR ALIEN STATUS IS: Permanent resident
DATE OF BIRTH 10/05/52 U.S. CITIZEN [] Number: _____
PLACE OF BIRTH Saigon, Vietnam PERMANENT RESIDENT [x] A# 25361878
ADDRESS IN USA _____ REFUGEE [] A# _____
DATE OF ENTRY INTO USA _____ mon. day year
09 / 22 / 82
FROM WHICH COUNTRY? Malaysia
TELEPHONE NO. (H) (203) 234-8137 (W) _____

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

II.

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for U.S. entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) Tran Ba NGUYEN

ADDRESS IN VIETNAM 100/134^A/8 Le Quang Dinh, P.14, Quan Binh Thanh,
TP. Ho Chi Minh, VN

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? No CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO x NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND [] WIFE [] CHILD [x] BROTHER [] SISTER []

OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
1. NGUYEN Ba Tran	05/01/22	S. VN	M	M	Principal Applicant	100/134 ^A /8 Le Quang Dinh P.14, Quan Binh Thanh, Ho Chi Minh Vietnam
2. TO Lam	12/01/27	S. VN	F	M	Wife	" " " "
3. NGUYEN Ba Huynh Mai	06/06/49	Saigon, Vietnam	F	S	Daughter	" " " "
4. NGUYEN Ba Hoanh	07/24/54	Saigon, VN	M	S	Son	" " " "
5. NGUYEN Ba Hai	04/29/63	Saigon, VN	M	S	Son	" " " "
6. NGUYEN Ba Huynh Trang	04/14/69	Saigon, VN	F	S	Daughter	" " " "
7.	/ /					
8.	/ /					
9.	/ /					
10.	/ /					

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on a separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your Spouse						
NGUYEN Loc Minh	M/F	12/10/52	Vietnam	yes/no	Living	
B. Other Spouses						
na	M/F			yes/no		
	M/F			yes/no		
C. Your children						
Loi NGUYEN	M/F	09/10/72	Vietnam	yes/no	Living	
Trong NGUYEN	M/F	11/15/73	Vietnam	yes/no	Living	" " "
Hang NGUYEN	M/F	05/18/78	Vietnam	yes/no	Living	Saigon, VN
	M/F			yes/no		
	M/F			yes/no		
	M/F			yes/no		
D. Your parents						
NGUYEN Tran	M/F	05/01/22	S. Vietnam	yes/no	Living	100/134 ^A /8 Le Quang Dinh P.14
TO Lam	M/F	12/01/27	S. Vietnam	yes/no	Living	Quan Binh Thanh, Ho Chi Minh, Vietnam
E. Your brothers/sisters						
Mai	M/F	06/06/49	Saigon, VN	yes/no	Living	" " "
Hanh	M/F	07/24/54	" "	yes/no	"	" " "
Hoa	M/F	1956	" "	yes/no	"	California
Hai	M/F	04/29/63	" "	yes/no	"	100/134 ^A /8 Le Quang Dinh P.14
Trang	M/F	04/14/69		yes/no	"	Ho Chi Minh, VN
	M/F			yes/no		" " "

IV. A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____						
AGENCY:	EMBASSY	USAID/USOM	CORDS	USIS	USARV/MACV/DAO	OTHER
	[]	[]	[]	[]	[]	
SECTION/DIVISION/OFFICE _____						
LAST POSITION: _____			LAST GRADE: _____			
DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____						
PLACE _____			NAME OF LAST SUPERVISOR _____			
REASON FOR SEPARATION _____						
SECTION/DIVISION/OFFICE _____						
PREVIOUS POSITION: _____			PREVIOUS GRADE: _____			
DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____						
PLACE _____			NAME OF SUPERVISOR _____			
REASON FOR SEPARATION _____						

IV. B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [☒] NO [☐]

FOR: (NAME) NGUYEN Ba Tran

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	TO	<u>ROEC</u>	
FROM	TO		

DESCRIBE: _____

V.

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____
 JOB TITLE _____
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
 SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
 PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

VI.

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE NGUYEN Ba Tran NAME OF SCHOOL U.S. Army Engineer School, VA
 DESCRIPTION OF COURSES ROEC
 PLACE U.S. Army Engineer School, Ft. Belvoir, VA DEGREE/CERTIFICATE Diploma - ROEC
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING: FROM 02/21/57 TO 06/29/57

NAME OF STUDENT/TRAINEE NGUYEN Ba Tran NAME OF SCHOOL U.S. Army Engineer School
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE Ft. Belvoir, VA DEGREE/CERTIFICATE Certificate of proficiency
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING: FROM 06/03/57 TO 08/01/57

VII.

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN Ba Tran
MINISTRY OR MILITARY UNIT _____ TITLE OR RANK Major
PLACE South Vietnam FROM 12/15/46 TO 09/30/73
JOB DESCRIPTION Officer - Combat Engineering Serial # 42/101.403
LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: _____

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☒ NO ☐ IF YES,
PLEASE DESCRIBE: As a career Army officer in VN army, he was trained by US military
NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN RE-EDUCATION?
YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN Ba Tran DURATION: from 04/30/75 to 08/30/80
NAME _____ DURATION: from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

None

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X.

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Cung Nguyen
Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me
this 29th day of March, 19 88

Marjorie L. Tarducci
Signature of Notary

My commission expires: 3/31/89

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I1-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 240.111
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN BA TRAN
Last Middle First

Current Address: 134^A/8 LE. quang-Dinh - P14 - Binh Thanh
Hochiminh

Date of Birth: 1922 Place of Birth: Bac Lieu

Previous Occupation (before 1975) Major & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5-1975 To 08-1980
Years: 05 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: CUC. Nguyen
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại số 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2565 ngày 21 tháng 11
năm 1972

Số 01/1 GHT

000 3 7 8 - I 0 7 6 2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 01-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 30 ngày 30 tháng 8 năm 1980

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Bá Trần

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1922

Nơi sinh Vĩnh trạch, Bạc Liêu

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Phường 4, Khóm 3 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Can tội Thiếu tá quân lương viên

Bị bắt ngày Ấn phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tù án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 134/8 Lê Quang Định Phường 14 Q. Bình Thạnh, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng: Nhận rõ tội lỗi của bản thân, an tâm cải tạo chi
có biểu hiện gì xấu.

- Lao động: Đảm bảo năng suất cao, hoàn thành mức khoán được giao khá,
có tinh thần bảo quản tài sản chung của trại.

- Học tập: Tham gia đầy đủ các buổi học tập sinh hoạt do trại tổ chức
thủ nhanh.

- Nội qui: Chấp hành khá, chưa có gì sai phạm lớn.

Lần tay nguyên trợ phải

Của Trần

Đánh dấu 15

Lập tại Nhà tù

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 9 năm 1980

Giám thị

Thiếu tá: Nguyễn Văn Mỹ

Nguyễn Bá Trần

- Hồ sơ hồ tước: giấy ra trái của Major Nguyễn Bá Trăn, IV 240.111
- đính kèm: 1 cheque số 20 của Mrs CUC NGUYEN.
- 1 tem

Cảm ơn Hội từ Nhân & Công TH

Huỳnh

27 SS

LOC M. NGUYEN
HUYNHCUC B. NGUYEN

375

Sept 28 19 88

51-44 B1
119

PAY TO THE ORDER OF HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ \$ 20.00

Twenty and 00/100 DOLLARS

Connecticut National Bank

MEMO

Huỳnh

Mrs. Cuc Nguyen



To: Families of Vietnamese political prisoners ASSO.
P.O. Box 5435,
Arlington, VA 22205-0635

OCT 04 1988

20th

- Hồ sơ bổ túc. Giấy ra trại của Major Nguyễn Bá Trán. IV 240.111
- Đính kèm: 1 chèque 20.000 cũ Mos CUC NGUYEN.
- 1 tem

Cảm ơn Hội từ nhân & Chính Trị

Bear

Sep 27. 88

sk-

Cue Nguyen
state

1971
TN : Nguyen Ba Tran
Lt. Colonel.

Tran Ba Tran
IV # 240-11
G 1/2

- Nguyen Ba Hung
Cue -
99